

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HSPT
Ngày : 17-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành
Ông Phạm Phước Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1985. Nơi đăng ký HKTT và địa chỉ hiện tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12. Con ông: Huỳnh Văn T và bà Tô Thị P; Vợ: Lê Ngọc M, sinh năm 1982. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo, không triệu tập đến phiên tòa:

Bị cáo: Lê Hoàng A, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Làm thuê. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông: Lê Văn C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, hiện cư ngụ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Vợ: Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1996, hiện cư ngụ tại ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2014 và năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11-01-2019 đến ngày 14-01-2019 chuyển tạm giam.

Bị hại:

- Ông Đinh Phú L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

- Ông Trần Văn Đại, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trần Thanh Phong, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

- Ông Trương Thành Nhân, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp L, xã I, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Phú Trung, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Văn Oanh, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm 5, phường A, thị xã C, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

- Ông Lý Đăng Ổ, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Nguyễn Hữu Nghĩa, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 10/01/2019 Lê Hoàng A rủ chú vợ tên Huỳnh Văn Đ đến huyện T và huyện V, tỉnh Long An để tìm bắt trộm gà đem bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. A chuẩn bị chiếc kìm bấm sắt bỏ vào cốp xe mô tô rồi Đ khiển xe mô tô hiệu WAYTHAI biển số 66H1-7505 (của A nhưng do ông Trương Thành Nhân đứng tên trong giấy tờ đăng ký xe) chở Đ từ ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đến thị trấn T khoảng 16 giờ cùng ngày. Khi đến thị trấn T A đưa xe cho Đ chạy đến nền đất trống bên trái nhà văn hóa huyện T thì A phát hiện có 02 con gà trống đá của anh Đinh Phú L nhốt trong 02 chiếc bội bằng sắt. A kêu Đ chạy xe mô tô đến chỗ bội sắt rồi dùng tay bắt 02 con gà giấu vào trong áo, sau đó Đ Đ khiển xe chở A đến chòi ruộng của ông Nguyễn Văn Oanh ở ấp Xóm Mới, xã Vĩnh Thuận, huyện V nhưng ông O không có ở chòi, nên Đ cùng A mở cửa sau chòi vào nấu cơm ăn và chờ trời tối đi tìm bắt trộm gà tiếp. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/01/2019 Đ chạy xe mô tô chở A vòng quanh nội ô thị trấn V mục đích để tìm gà bắt trộm. Khi đến ngã tư đường 3/2 - Nguyễn Thái Bình thì A xuống xe mở cốp lấy cây kìm và kêu Đ chạy xe đi khi nào A bắt trộm được gà thì điện cho Đ tới rước. A đi bộ đến khu vực nhà của

ông Trần Văn Đại ở khu phố 3, thị trấn V vì nghe có nhiều tiếng gà gáy, sau đó A đi qua nhà ông Nguyễn Phú T giáp ranh với nhà ông Đùng cây kim mũi sắt dài khoảng 20cm cắt hàng rào dây kẽm B40 của nhà ông Trung rồi chui qua chỗ để chuồng gà của nhà ông Đ, chuồng gà đã bị khóa bằng ổ khóa, nên A dùng kim cắt đứt một khoen cửa chuồng gà rồi bắt 12 con gà bỏ vào trong 03 cái bao và 01 cái giỏ xách đã lượm được rồi đem ra ngoài đường. A dùng điện thoại hiệu Nokia 206 màu đen có số sim 0378906260 điện vào điện thoại của Đ hiệu Mobell màu đỏ đen, số sim 0335788234 để kêu Đ chạy xe đến chở A cùng với số gà đã trộm cắp được ra chòi ruộng của ông O và lấy 14 cái bao có sẵn trong chòi cho mỗi con gà vào một cái bao, trên đường đi về chòi ruộng của ông O thì bị cáo A đánh mất chiếc kim. Sau đó A Đ khiển xe mô tô chở Đ cùng 14 con gà về tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 04 giờ ngày 11/01/2019 khi đến địa phận xã An Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng Công an xã A tuần tra bắt quả tang cùng tang vật là 14 con gà trống. Công an xã A đã mời làm việc và các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại biên bản phạm pháp quả tang do Công an xã An Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 11/01/2019 đã ghi: Vào khoảng 04 giờ ngày 11/01/2019 Công an xã A đã bắt quả tang 02 đối tượng Lê Hoàng A và Huỳnh Văn Đ chở 14 con gà trống trộm cắp ở huyện T và huyện V, tỉnh Long An đem đi tiêu thụ. Tang vật thu được gồm: 14 con gà trống đá trọng lượng 37,6 kg, 01 chiếc xe mô tô hiệu WAYTHAI màu xanh, biển số 66H1-7505 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG và số 11/KL-HĐĐG cùng ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá huyện V kết luận:

- Giá trị của 12 con gà trống trọng lượng 31,8kg là 3.498.000đ (giá 01 kg là 110.000đ)

- Giá trị của 02 con gà trống trọng lượng 5,8kg là 638.000đ (giá 01 kg là 110.000đ)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 09/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hoàng A, Huỳnh Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Đ 173; các Đ 17, 38, 50, 58, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Đ 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng Đ 113 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Hoàng A 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hoàng A để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Đ 173; các Đ 17, 38, 50, 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Đ 51 Bộ luật hình sự. Áp dụng Đ 113 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Văn Đ để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 07/5/2019, bị cáo Huỳnh Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Huỳnh Văn Đ thừa nhận hành vi thực hiện phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Đ 173 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bị cáo tại bản án sơ thẩm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Đ 355, Đ 356, Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Huỳnh Văn Đ kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 10 giờ ngày 10/01/2019 bị cáo Lê Hoàng A rủ bị cáo Huỳnh Văn Đ đến huyện V và T của tỉnh Long An tìm kiếm gà để trộm cắp. Sau đó A đã đưa xe mô tô biển số 66H1-7505 cho Đ cầm lái. Khoảng 16 giờ ngày 10/01/2019 A đã lên lút bắt 02 con gà trống trị giá 638.000đ của ông Đinh Phú Lĩnh ở khu phố GòThuyền, thị trấn T, huyện T. Đến khoảng 02

giờ 30 ngày 11/01/2019 bị cáo Đ chở bị cáo A đến Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, Long An, bị cáo A đã dùng kìm cắt sắt, cắt dây kẽm B40 và cắt khóa bắt trộm 12 con gà trống trị giá 3.498.000đ của ông Trần Văn Đại.

Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Đ 173 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và Đ luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Khi xét xử đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết như thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình và bị hại Đinh Phú Lĩnh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Đ 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Đ 355, Đ 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Đ; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Đ 173; các Đ 17, 38, 50, 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Đ 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Văn Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án tù.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Dung